TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 7 - 2025
V/v ly hôn, t/c nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thị Viết;

2. Ông Phạm Văn Đào.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Phước (cũ) nay là Toà án nhân dân khu vực 7, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Nh**, sinh năm: 1983; địa chỉ: thôn 05 xã B, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Tấn H**, sinh năm: 1984; địa chỉ: thôn 05 xã Tiên B, thành phố Đà Nẵng.

Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Tấn H tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam năm 2019. Cuộc sống chung giữa chị và anh H không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Hiện nay, anh, chị không chung sống với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn đối với anh Đỗ Tấn H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung, Đỗ Thị Ngọc S, sinh ngày 17/4/2019, sau khi ly hôn chị yêu cầu nhận nuôi cháu S, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đỗ Tấn H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh không tham gia giải quyết tại Toà án, không có bản khai nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh. Do đó, việc lấy lời khai của anh Đỗ Tấn H và việc hòa giải không thực hiện được.

Quan điểm của Viện kiểm sát tham gia phiên toà: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo quy định của pháp luật, bị đơn mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: chị Hoàng Thị Nh ly hôn với anh Đỗ Tấn H; giao cháu Đỗ Thị Ngọc S, sinh ngày 17/4/2019 cho chị Nh nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với anh Đỗ Tấn H, địa chỉ thôn 05, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bị đơn anh Đỗ Tấn H đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi và không tham gia các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không hòa giải được; Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Hoàng Thị Nh và anh Đỗ Tấn H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của chị Nhãn và anh Hoàng là hôn nhân hợp pháp.

Qúa trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh cho rằng cuộc sống chung giữa chị và anh Đỗ Tấn H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hai người đã nhiều năm không sống chung nên tình cảm không còn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đỗ Tấn H đến tham gia hòa giải để hàn gắn lại mối quan hệ nhưng anh H vẫn vắng mặt. Theo đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị Nh và anh H không có điều kiện để tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị Nh được ly hôn với anh Đỗ Tấn H là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] ***Về con chung:*** Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh Đỗ Tấn H đều vắng mặt không có lý do; anh H cũng không có ý kiến hay nguyện vọng gì đối với con chung. Bên cạnh đó, hiện nay con chung còn nhỏ, là cháu gái và đang được chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giữ ổn định cuộc sống của con. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của

chị Hoàng Thị Nh, giao con chung Đỗ Thị Ngọc S, sinh ngày 17/4/2019 cho chị Nh nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[2.3] ***Về tài sản chung và nợ chung***: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] ***Về án phí***: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Hoàng Thị Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điểu 177, Điều 179, Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị Nh được ly hôn với anh Đỗ Tấn H.

Về con chung: Giao con chung Đỗ Thị Ngọc S, sinh ngày 17/4/2019 cho chị Hoàng Thị Nh nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Tấn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Nh chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nhãn đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005942 ngày 12/3/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố ĐN;
- VKSND khu vực 7;
- Chi cục THADS khu vực 7;
- UBND xã Thạnh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm